

KẾ HOẠCH

**Hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người
lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo Quyết định
số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ**

Thực hiện Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xác định thiệt hại, thực hiện bồi thường, hỗ trợ; khôi phục sản xuất và đảm bảo an sinh xã hội cho người dân bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển tại các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế”; Công văn số 2687/LĐTBXH-VL ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; UBND tỉnh Quảng Trị lập Kế hoạch và dự toán nhu cầu kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho người lao động của các địa phương vùng biển bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường thuộc tỉnh Quảng Trị (Gồm 16 xã, thị trấn của các huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong và Hải Lăng), cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ NGHIỆP, HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM VÀ HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG TỪ 01/01/2017 – 30/6/2017.

Sự cố môi trường biển do Công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp Formosa gây ra tại các tỉnh Bắc Trung bộ trong đó có Quảng Trị được đánh giá là thảm họa môi trường nghiêm trọng lần đầu tiên xảy ra ở nước ta. Sự cố này làm thiệt hại rất lớn đến sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân trên địa bàn tỉnh nhất là người dân vùng ven biển.

Ngay khi sự cố xảy ra, cả hệ thống chính trị của tỉnh đã vào cuộc để triển khai quyết liệt công tác ứng phó và khắc phục hậu quả. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, Ngành TW, UBND tỉnh Quảng Trị đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các đơn vị, địa phương liên quan chủ động tổ chức điều tra, thu thập thông tin về hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường và triển khai các hoạt động hỗ trợ, đảm bảo ổn định cuộc sống người dân. UBND tỉnh cũng đã xây dựng kế hoạch để chuyển đổi sinh kế và xây dựng Đề án “Khôi phục sản xuất và phát triển sinh kế cho người dân ven biển bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển”.

Về hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan tiến hành khảo sát nhu cầu học nghề, tìm kiếm việc làm và xuất khẩu lao động để hỗ trợ cho người lao động, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp:

1.1. Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, dạy nghề dưới 03 tháng:

UBND tỉnh Quảng Trị đã ban hành Quyết định số 3035/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 phân bổ 1.800 triệu đồng cho các địa phương tổ chức đào tạo nghề cho lao động vùng biên (Kinh phí từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam hỗ trợ). Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã phối hợp với UBND các huyện Hải Lăng, Triệu Phong, Gio Linh, Vĩnh Linh chỉ đạo các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn vùng biên tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người lao động tham gia học nghề để có điều kiện tìm kiếm việc làm, tăng thu nhập, ổn định đời sống.

Kết quả thực hiện đào tạo nghề cho lao động vùng biên đợt 1 năm 2017 như sau: Tổ chức đào tạo 29 lớp cho 832 người; kinh phí thực hiện gần 1.800 triệu đồng (huyện Vĩnh Linh: 11 lớp, 361 người, kinh phí thực hiện 800 triệu đồng; huyện Gio Linh: 11 lớp, 295 người, kinh phí thực hiện 600 triệu đồng; huyện Triệu Phong: 05 lớp, 105 người, kinh phí thực hiện 255 triệu đồng; huyện Hải Lăng: 02 lớp, 71 người, kinh phí thực hiện 145 triệu đồng). Cụ thể như sau:

TT	Đơn vị	Số lớp	Số HV	Hỗ trợ chi phí đào tạo (theo QĐ 14/QĐ-UBND)	Hỗ trợ tiền ăn cho học viên theo QĐ 46/QĐ-TTg	Tổng kinh phí thực hiện
1	Vĩnh Linh	11	361	371.400.000	428.600.000	800.000.000
2	Gio Linh	11	295	326.000.000	271.200.000	599.700.000
3	Triệu Phong	05	105	152.800.000	102.200.000	255.000.000
4	Hải Lăng	02	71	79.600.000	65.400.000	145.000.000
Tổng cộng		30	832	929.800.000	867.400.000	1.797.200.000

1.2. Hỗ trợ đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng:

Thực hiện Công văn số 2687/LĐTBXH-VL ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội đã phối hợp với

UBND các huyện thống kê số học sinh, sinh viên được hỗ trợ đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng. Kết quả đề nghị hỗ trợ như sau:

- Hỗ trợ đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng: 1.478 người;
- Kinh phí hỗ trợ: 14.066.520.000 đồng.

(Chi tiết theo phục lục đính kèm).

2. Về công tác giải quyết việc làm:

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tổ chức thực hiện một Sàn giao dịch việc làm tại cụm thị trấn Cửa Việt và 10 hội nghị tư vấn việc làm tại 10/16 xã vùng biên.

- Tổ chức hội nghị đối thoại 3 bên (đại diện Lãnh đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, đại diện Lãnh đạo UBND các huyện, đại diện Lãnh đạo UBND 16 xã, thị trấn vùng biên, đại diện Lãnh đạo các doanh nghiệp XKLD và người lao động).

- Tổ chức điều tra khảo sát nhu cầu học nghề, nhu cầu tìm kiếm việc làm và xuất khẩu lao động của người dân 16 xã, thị trấn vùng biên.

- Phối hợp với các doanh nghiệp tuyển dụng, tổ chức tọa đàm với lao động ở một số địa phương vùng biên thuộc huyện Hải Lăng và Triệu Phong khi họ về quê đón Tết Nguyên Đán, qua đó tuyên truyền, phổ biến các chính sách về việc làm và XKLD đồng thời khuyến khích, động viên người lao động tham gia học nghề, tìm kiếm việc làm.

- Phối hợp với các hội đoàn thể (Hội LHPN tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh) tổ chức 6 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến các chính sách về việc làm và xuất khẩu lao động tại 6 cụm xã, thị trấn vùng biên.

- Phối hợp với các Doanh nghiệp xuất khẩu lao động tổ chức 18 hội nghị tuyên truyền, tư vấn cho người lao động vùng biên tham gia xuất khẩu lao động.

- Ưu tiên tuyển dụng người lao động vùng biên đi làm việc tại thị trường Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép làm việc cho lao động nước ngoài (gọi tắt là Chương trình EPS và Chương trình E10 thuyền viên đánh cá).

- Mời gọi các doanh nghiệp có chức năng đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tích cực triển khai các hoạt động tư vấn tuyển chọn lao động tại các xã vùng biên; ưu tiên các đơn hàng không mất phí hoặc chi phí thấp và có mức thu nhập tương đối khá và ổn định.

Kết quả giải quyết việc làm cho người lao động vùng biên 6 tháng đầu năm 2017: 1.582 lao động, trong đó: Làm việc trong tỉnh: 971 lao động, làm việc ngoài tỉnh: 373 lao động, làm việc ở nước ngoài: 238 lao động.

Trong 6 tháng đầu năm 2017, người lao động của 16 xã, thị trấn vùng biên tỉnh Quảng Trị đã vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm: 24 người với số tiền 1.094.000.000 đồng; xuất cảnh đến các thị trường như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài

Loan ... để làm việc 238 người, nhưng chưa được hỗ trợ chi phí học nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết và chi phí làm thủ tục visa... để nghị được hỗ trợ với số tiền ước tính là 3.493.880.000 đồng.

*** Tổng hợp kinh phí:**

TT	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (Đồng)
1	Hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp	15.863.720.000
1.1	Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng	1.797.200.000
1.2	Hỗ trợ đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng	14.066.520.000
2	Vay vốn tạo việc làm từ quỹ quốc gia	1.094.000.000
3	Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	3.493.880.000
Tổng cộng:		20.451.600.000

(Dự toán chi tiết theo phụ lục đính kèm).

II. KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NHU CẦU KINH PHÍ HỖ TRỢ HỌC NGHỀ, TÌM VIỆC LÀM VÀ ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG TỪ 01/7/2017 ĐẾN 30/6/2018:

1. Hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp:

- a) Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng: 2.722 người
- b) Hỗ trợ đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng: 1.478 người

2. Hỗ trợ giải quyết việc làm:

- a) Vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm: 3.738 người
- b) Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 1.256 người

3. Tổng kinh phí đề nghị được hỗ trợ: 316.872.760.000 đồng.

- a) Hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp: 23.069.400.000 đồng.
- b) Hỗ trợ tạo việc làm: 186.900.000.000 đồng.
(Vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm):

- c) Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 18.803.360.000 đồng.

- d) Vốn vay đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 88.100.000.000 đồng.

UBND các huyện thống kê số học sinh, sinh viên được hỗ trợ đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng. Kết quả đề nghị hỗ trợ như sau:

- Hỗ trợ đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng: 1.478 người;
- Kinh phí hỗ trợ: 14.066.520.000 đồng.

(Chi tiết theo phục lục đính kèm).

2. Về công tác giải quyết việc làm:

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tổ chức thực hiện một Sàn giao dịch việc làm tại cụm thị trấn Cửa Việt và 10 hội nghị tư vấn việc làm tại 10/16 xã vùng biển.

- Tổ chức hội nghị đối thoại 3 bên (đại diện Lãnh đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, đại diện Lãnh đạo UBND các huyện, đại diện Lãnh đạo UBND 16 xã, thị trấn vùng biển, đại diện Lãnh đạo các doanh nghiệp XKLD và người lao động).

- Tổ chức điều tra khảo sát nhu cầu học nghề, nhu cầu tìm kiếm việc làm và xuất khẩu lao động của người dân 16 xã, thị trấn vùng biển.

- Phối hợp với các doanh nghiệp tuyển dụng, tổ chức tọa đàm với lao động ở một số địa phương vùng biển thuộc huyện Hải Lăng và Triệu Phong khi họ về quê đón Tết Nguyên Đán, qua đó tuyên truyền, phổ biến các chính sách về việc làm và XKLD đồng thời khuyến khích, động viên người lao động tham gia học nghề, tìm kiếm việc làm.

- Phối hợp với các hội đoàn thể (Hội LHPN tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh) tổ chức 6 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến các chính sách về việc làm và xuất khẩu lao động tại 6 cụm xã, thị trấn vùng biển.

- Phối hợp với các Doanh nghiệp xuất khẩu lao động tổ chức 18 hội nghị tuyên truyền, tư vấn cho người lao động vùng biển tham gia xuất khẩu lao động.

- Ưu tiên tuyển dụng người lao động vùng biển đi làm việc tại thị trường Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép làm việc cho lao động nước ngoài (gọi tắt là Chương trình EPS và Chương trình E10 thuyền viên đánh cá).

- Mời gọi các doanh nghiệp có chức năng đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tích cực triển khai các hoạt động tư vấn tuyển chọn lao động tại các xã vùng biển; ưu tiên các đơn hàng không mất phí hoặc chi phí thấp và có mức thu nhập tương đối khá và ổn định.

Kết quả giải quyết việc làm cho người lao động vùng biển 6 tháng đầu năm 2017: 1.582 lao động, trong đó: Làm việc trong tỉnh: 971 lao động, làm việc ngoài tỉnh: 373 lao động, làm việc ở nước ngoài: 238 lao động.

Trong 6 tháng đầu năm 2017, người lao động của 16 xã, thị trấn vùng biển tỉnh Quảng Trị đã vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm: 24 người với số tiền 1.094.000.000 đồng; xuất cảnh đến các thị trường như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài

Loan ... để làm việc 238 người, nhưng chưa được hỗ trợ chi phí học nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết và chi phí làm thủ tục visa... đề nghị được hỗ trợ với số tiền ước tính là 3.493.880.000 đồng.

*** Tổng hợp kinh phí:**

TT	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (Đồng)
1	Hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp	15.863.720.000
1.1	Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng	1.797.200.000
1.2	Hỗ trợ đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng	14.066.520.000
2	Vay vốn tạo việc làm từ quỹ quốc gia	1.094.000.000
3	Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	3.493.880.000
Tổng cộng:		20.451.600.000

(Dự toán chi tiết theo phụ lục đính kèm).

II. KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NHU CẦU KINH PHÍ HỖ TRỢ HỌC NGHỀ, TÌM VIỆC LÀM VÀ ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG TỪ 01/7/2017 ĐẾN 30/6/2018:

1. Hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp:

- a) Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng: 2.722 người
- b) Hỗ trợ đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng: 1.478 người

2. Hỗ trợ giải quyết việc làm:

- a) Vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm: 3.738 người
- b) Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 1.256 người

3. Tổng kinh phí đề nghị được hỗ trợ: 316.872.760.000 đồng.

- a) Hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp: 23.069.400.000 đồng.
- b) Hỗ trợ tạo việc làm: 186.900.000.000 đồng.
(Vay vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm):

- c) Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 18.803.360.000 đồng.

- d) Vốn vay đi làm việc ở

nước ngoài theo hợp đồng:

88.100.000.000 đồng.

(Dự toán kinh phí chi tiết đính kèm)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được quy định tại Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ đề cho người lao động bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển biết đăng ký tham gia.

2. Lồng ghép thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, khôi phục sản xuất, ưu tiên lựa chọn người lao động bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển tham gia các dự án, hoạt động thực hiện chính sách việc làm công về khôi phục môi trường biển, tái tạo nguồn lợi thủy sản ổn định và khôi phục, phát triển du lịch tại địa phương; hỗ trợ, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế mở rộng, phát triển sản xuất kinh doanh, đặc biệt chú trọng khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị để thu hút người lao động vào làm việc.

3. Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo nghề cho người lao động; trong đó tập trung vào các ngành nghề đào tạo phù hợp với lao động bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển và có cơ hội tìm kiếm việc làm cao.

4. Phát triển thị trường lao động; tăng cường tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển; phổ biến, cung cấp thông tin thị trường lao động, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tăng cường kết nối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, các cơ sở đào tạo nghề nghiệp.

5. Đẩy mạnh các hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài; tập trung khai thác các thị trường phù hợp với người lao động vùng biển; thực hiện tốt công tác tạo nguồn lao động để chủ động đăng ký tham gia ứng tuyển khi có đơn hàng.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện việc hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được quy định tại Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong và Hải Lăng triển khai Kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền các chính sách hỗ trợ để người lao động nắm bắt, đăng ký tham gia các chương trình, dự án nhằm tạo việc làm, chuyển đổi việc làm để sớm ổn định cuộc sống.

c) Phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan hướng dẫn thủ tục hỗ trợ chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho người lao động bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển khi đủ điều kiện.

d) Chỉ đạo Trung tâm dịch vụ việc làm tăng cường tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển; phổ biến, cung cấp thông tin thị trường lao động, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tăng cường kết nối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, các cơ sở đào tạo nghề nghiệp.

e) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp với chính quyền các cấp tăng cường tuyển sinh học nghề đối với các đối tượng thuộc hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển giúp người lao động có cơ hội chuyển đổi nghề nghiệp; hỗ trợ người học nghề làm các thủ tục thanh toán chi phí hỗ trợ theo quy định.

f) Định kỳ 6 tháng tổng hợp kết quả hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt cấp kinh phí để thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ nguồn kinh phí được phân bổ.

b) Hướng dẫn việc sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí bồi thường từ Formosa đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy định, có chứng từ hợp pháp, hợp lệ.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh báo cáo quyết toán kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng gửi Bộ Tài chính.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí đào tạo; hỗ trợ về bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của các cơ sở sản xuất kinh doanh trình UBND tỉnh quyết định hỗ trợ.

3. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người

lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được quy định tại Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Các Sở, ngành có liên quan:

- Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi quản lý ưu tiên tiếp nhận lao động vùng biên bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường vào làm việc.

- Chỉ đạo chủ đầu tư các dự án hoặc hoạt động sử dụng vốn nhà nước gắn với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực quản lý ưu tiên lựa chọn người lao động thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do sự cố môi trường biên tham gia các dự án, hoạt động thực hiện chính sách việc làm công tại địa phương.

5. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh:

Hướng dẫn người lao động hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục, kịp thời giải ngân nguồn vốn cho vay để tạo việc làm và đi xuất khẩu lao động; thu hồi nợ, xử lý nợ vay đảm bảo quy định.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và tổ chức thành viên:

Chỉ đạo các cấp hội tăng cường công tác tuyên truyền về Kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được quy định tại Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ; kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch của chính quyền các cấp.

7. UBND các huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong và Hải Lăng:

- a) Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được quy định tại Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- b) Chỉ đạo Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội và các ban ngành liên quan tổ chức thực hiện hỗ trợ chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho người lao động bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biên khi đủ điều kiện.

- c) Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn:

- Rà soát, thống kê nhu cầu đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng của người lao động trên địa bàn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, niêm yết công khai các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

8. Các doanh nghiệp, đơn vị tham gia hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn:

- Nghiên cứu các chính sách hỗ trợ đối với người lao động bị thiệt hại do sự cố môi trường biển để tư vấn, giải thích, đồng thời tuyên truyền những quyền lợi và sự hỗ trợ của Nhà nước mà người tham gia xuất khẩu lao động được hưởng.

- Phối hợp với chính quyền các cấp đẩy mạnh tuyên chọn đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hỗ trợ, tạo điều kiện cho người lao động thuộc đối tượng hỗ trợ hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục thanh toán chi phí hỗ trợ theo quy định.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO:

1. Căn cứ vào Kế hoạch này, UBND các huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong và Hải Lăng; các Sở, ngành có liên quan chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6) và năm (trước ngày 15/12).

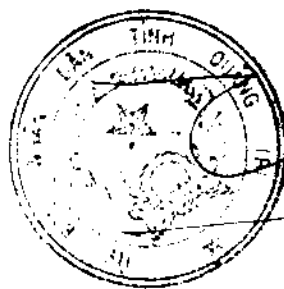
2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện của các Sở, ngành, địa phương về các nội dung của Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh định kỳ 6 tháng (trước ngày 25/6) và năm (trước ngày 25/12).

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội) để xem xét, giải quyết./.)

Nơi nhận:

- Bộ LĐTB&XH;
- Cục Việc làm (Bộ LĐ-TB&XH);
- Vụ KHTC (Bộ LĐ-TB&XH);
- Chủ tịch, các PCT;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Ban VHXXH - HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, địa phương có trong KH;
- Lưu: VT, NNK, VXT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Thúc



DỰ TOÁN KINH PHÍ
HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ NGHIỆP, TẠO VIỆC LÀM VÀ HỖ TRỢ
NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Kế hoạch số **4325/KH-UBND** ngày **31** tháng **8** năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Nội dung	DVT	Số lượng	Mức hỗ trợ/ mức vay	Số tiền
1	Hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ 01/01/2017 đến 30/6/2017 (đã thực hiện)				20.451.600.000
1	Hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp				15.863.720.000
1.1	Đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng	Người/dòng	832		1.797.200.000
1.1.1	Hỗ trợ chi phí đào tạo	Người/dòng	832		929.800.000
1.1.2	Hỗ trợ tiền ăn	Người/dòng	832		867.400.000
1.2	Hỗ trợ đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng		1478		14.066.520.000
1.2.1	Trung cấp	Người/dòng	708	680.000	6.258.720.000
1.2.2	Cao đẳng	Người/dòng	770	780.000	7.807.800.000
2	Hỗ trợ tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng				4.587.880.000
2.1	Hỗ trợ tạo việc làm	Người/dòng	24		1.094.000.000
2.1.1	Vay vốn giải quyết việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm	Người/dòng	24		1.094.000.000

TT	Nội dung	DVT	Số lượng	Mức hỗ trợ/ mức vay	Số tiền
2.2	Hỗ trợ người lao động di làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đối với người lao động là người dân tộc thiểu số, thân nhân người có công với cách mạng, người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo (đã thực hiện nhưng chưa được hỗ trợ)	Người/dòng	3		48.780.000
2.2.1	Hỗ trợ chi phí học nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết	Người/dòng	3		42.030.000
	- Đào tạo nghề	Người/dòng	3	3.000.000	9.000.000
	- Đào tạo ngoại ngữ	Người/dòng	3	3.000.000	9.000.000
	- Bồi dưỡng kiến thức cần thiết	Người/dòng	3	530.000	1.590.000
	- Tiền ăn	Người/dòng	3	40.000	15.840.000
	- Chi phí đi lại	Người/dòng	3	300.000	1.800.000
	- Tiền ở	Người/dòng	3	200.000	3.600.000
	- Tiền trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu	Người/dòng	3	400.000	1.200.000
2.2.2	Hỗ trợ chi phí làm thủ tục	Người/dòng			6.750.000
	- Lệ phí làm hộ chiếu	Người/dòng	3	200.000	600.000
	- Lệ phí làm lý lịch tư pháp	Người/dòng	3	200.000	600.000
	- Lệ phí làm thi thực	Người/dòng	3	1.100.000	3.300.000
	- Chi phí khám sức khỏe	Người/dòng	3	750.000	2.250.000
2.3	Hỗ trợ người lao động di làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đối với người lao động thuộc đối tượng khác (đã thực hiện nhưng chưa được hỗ trợ)	Người/dòng	235		3.445.100.000
2.3.1	Hỗ trợ chi phí học nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết	Người/dòng	235		2.916.350.000
	- Đào tạo nghề	Người/dòng	235	3.000.000	705.000.000
	- Đào tạo ngoại ngữ	Người/dòng	235	3.000.000	705.000.000
	- Bồi dưỡng kiến thức cần thiết	Người/dòng	235	530.000	124.550.000
	- Tiền ăn	Người/dòng	235	40.000	1.240.800.000
	- Chi phí đi lại	Người/dòng	235	300.000	141.000.000
2.3.2	Hỗ trợ chi phí làm thủ tục	Người/dòng	235		528.750.000

TT	Nội dung	DVT	Số lượng	Mức hỗ trợ/ mức vay	Số tiền
	- Lệ phí làm hộ chiếu	Người/dòng	235	200.000	47.000.000
	- Lệ phí làm lý lịch tư pháp	Người/dòng	235	200.000	47.000.000
	- Lệ phí làm thi thực	Người/dòng	235	1.100.000	258.500.000
	- Chi phí khám sức khỏe	Người/dòng	235	750.000	176.250.000
	Tổng 1: 20.451.600.000 đồng (Hai mươi tỷ bốn trăm năm mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng)				
II	Hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ 01/7/2017 đến 30/6/2018				316.872.760.000
1	Hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp				23.069.400.000
1.1	Đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng	Người/dòng	2722	4.500.000	12.249.000.000
1.1.1	Hỗ trợ chi phí đào tạo	Người/dòng	2722	3.000.000	8.166.000.000
1.1.2	Hỗ trợ tiền ăn	Người/dòng	2722	1.500.000	4.083.000.000
1.1.3	Hỗ trợ tiền đi lại	Người/dòng			
1.2	Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng	Người/dòng	1478		10.820.400.000
1.2.1	Trình độ trung cấp	Người/dòng	708	680.000	4.814.400.000
1.2.2	Trình độ cao đẳng	Người/dòng	770	780.000	6.006.000.000
2	Hỗ trợ tạo việc làm	Người/dòng	3738		186.900.000.000
2.1	Vay vốn từ quỹ quốc gia về việc làm	Người/dòng	3738	50.000.000	186.900.000.000
2.2	Tư vấn, giới thiệu việc làm	Người/dòng			
2.3	Hỗ trợ tạo việc làm thông qua chính sách việc làm công	Người/dòng			
2.4	Hỗ trợ kinh phí đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nhân người lao động vào làm việc	Người/dòng			
2.4.1	Hỗ trợ kinh phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng	Người/dòng			
2.4.2	Hỗ trợ đóng BHYT, BHXH, BHTN	Người/dòng			
3	Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người/dòng	1256		106.903.360.000

TT	Nội dung	DVT	Số lượng	Mức hỗ trợ/ mức vay	Số tiền
3.1	<i>Người lao động là người dân tộc thiểu số, thân nhân người có công với cách mạng người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo</i>	<i>Người/dòng</i>	244		3.967.440.000
3.1.1	Hỗ trợ chi phí học nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết	Người/dòng	244		3.418.440.000
	- Đào tạo nghề	Người/dòng	244	3.000.000	732.000.000
	- Đào tạo ngoại ngữ	Người/dòng	244	3.000.000	732.000.000
	- Bồi dưỡng kiến thức cần thiết	Người/dòng	244	530.000	129.320.000
	- Tiền ăn	Người/dòng	244	40.000	1.288.320.000
	- Chi phí đi lại	Người/dòng	244	300.000	146.400.000
	- Tiền ở	Người/dòng	244	200.000	292.800.000
	- Tiền trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu	Người/dòng	244	400.000	97.600.000
3.1.2	Hỗ trợ chi phí làm thủ tục	Người/dòng			549.000.000
	- Lệ phí làm hộ chiếu	Người/dòng	244	200.000	48.800.000
	- Lệ phí làm lý lịch tư pháp	Người/dòng	244	200.000	48.800.000
	- Lệ phí làm thi thực	Người/dòng	244	1.100.000	268.400.000
	- Chi phí khám sức khỏe	Người/dòng	244	750.000	183.000.000
3.2	<i>Người lao động thuộc đối tượng khác</i>	<i>Người/dòng</i>	1012		14.835.920.000
3.2.1	Hỗ trợ chi phí học nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết	Người/dòng	1012		12.558.920.000
	- Đào tạo nghề	Người/dòng	1012	3.000.000	3.036.000.000
	- Đào tạo ngoại ngữ	Người/dòng	1012	3.000.000	3.036.000.000
	- Bồi dưỡng kiến thức cần thiết	Người/dòng	1012	530.000	536.360.000
	- Tiền ăn	Người/dòng	1012	40.000	5.343.360.000
	- Chi phí đi lại	Người/dòng	1012	300.000	607.200.000
3.2.2	Hỗ trợ chi phí làm thủ tục	Người/dòng	1012		2.277.000.000
	- Lệ phí làm hộ chiếu	Người/dòng	1012	200.000	202.400.000
	- Lệ phí làm lý lịch tư pháp	Người/dòng	1012	200.000	202.400.000
	- Lệ phí làm thi thực	Người/dòng	1012	1.100.000	1.113.200.000
	- Chi phí khám sức khỏe	Người/dòng	1012	750.000	759.000.000